

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Út.
2. Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-DS ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn L1, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã L, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 chị Trần Thị Thùy L và Trần Văn L1 tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh H vào ngày 12/8/2016. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện.

Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L1 chơi bời, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi dẫn đến không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không đem lại kết quả, dẫn đến ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn L1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Thùy L và anh Trần Văn L1 có 01 con chung, tên Trần Khã N (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/7/2016. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Thùy L trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trần Văn L1: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai cũng như ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn L1. Về con chung chị Trần Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Khã N, sinh ngày 10/7/2016. Chị L chưa yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung

nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Văn L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho bị đơn Trần Văn L1.

[2] Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Trần Thị Thùy L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Trần Thị Thùy L và anh Trần Văn L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh H (nay là xã L, thị xã L, tỉnh H) vào ngày 12/8/2016, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Từ khi tổ chức lễ cưới vợ chồng chị L và anh L1 sống chung với nhau rất hạnh phúc và có con chung, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Trần Thị Thùy L và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, động viên chị L hàn gắn với anh L1, nhưng chị L vẫn cương quyết yêu cầu được ly. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị L và anh L1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chị Trần Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn L1 là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Khã N (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/7/2016, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị L và anh L1 ly thân thì cháu Như sống chung với chị L. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu Như, nên cần giao cho chị L tiếp tục nuôi và dành quyền thăm, chăm sóc con chung cho anh L1 là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị L chưa có yêu cầu nên anh L1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị Thùy L khai không có nên không xem xét.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Thùy L phải nộp án phí theo quy định pháp luật là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy L. Cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với anh Trần Văn L1.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thùy L được tiếp tục nuôi cháu Trần Khã N (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/7/2016. Do chị L chưa yêu cầu, nên anh L1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy L trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Thùy L xác định không có nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo lai thu số 0000713 phiếu lập ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Trần Văn L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Ngọc Niềm